

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 18 – 6 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Nguyễn và bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST – HS, ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST – HS ngày 07/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/HSST-QĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh H**; sinh ngày 19/5/1962 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 10, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh V và bà Trần T (đều đã chết); Vợ: Võ Thị G, sinh năm 1966; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Nhân thân: ngày 31/5/1993, Công an huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “đánh bạc”; ngày 07/4/2014, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 33/2014/HS-ST; Tiền án: ngày 24/10/2018, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 36/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2019; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2021 cho đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 24/02/2021 Trịnh H và một người đàn ông tên là K đi đến khu vực cầu M thuộc xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An

mua của một người đàn ông 300.000 đồng ma túy với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, K cho H một ít ma túy và cả hai cùng đi về, khi đến khu vực cầu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện N bắt quả tang, thu giữ gói ma túy trong túi áo khoác trên người H.

Tại bản kết luận giám định số 379/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 04/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh H gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng 0,04g”.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-NĐ, ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Trịnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trịnh H từ 13 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu huỷ vật chứng thu giữ trong vụ án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trịnh H khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 24/02/2021, tại khu vực cầu N thuộc thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Trịnh H tàng trữ trong túi áo khoác phía trước bên phải 01 gói ma túy được giám định là chất Heroine, có trọng lượng là 0,04g với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An bắt quả tang. Mặc dù khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ chưa đủ để truy tố, xét xử

nhưng nhân thân bị cáo vào ngày 24/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2019, đến ngày 24/02/2021 bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là thực hiện hành vi khi chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định tội. Do đó, bản cáo trạng số 31/CT-VKS-NĐ, ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét bị cáo khai báo H khẩn nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 phong bì thư niêm phong đúng quy định ký hiệu CI bên trong bì thư có mảnh giấy thiếc gói Heroine và vỏ bì thư niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Các tài sản khác gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 106 vỏ màu đen, số tiền 540.000 đồng thu giữ khi bắt không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, không có khiếu nại, tố cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với người đàn ông tên là K và người đàn ông bán ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh, điều tra nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên xem xét xử lý sau khi làm rõ là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trịnh H 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư niêm phong đúng quy định ký hiệu CI bên trong bì thư có mảnh giấy thiếc gói Heroine

và vỏ bì thư niêm phong ban đầu.

(Vật chứng có tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên bố bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng